

Case report

Bs. Phạm Thế Anh



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medichb.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



PHIẾU KHÁM BỆNH

KHOA TỔNG QUÁT - PHÒNG: 11



6526167

Họ tên

Địa chỉ

Nghề nghiệp: **buôn bán**

Số thẻ BHYT:

Huyết áp: **123/88** Mạch: **107** Cao: **168** cm; Trọng lượng: **65** kg; Nhiệt độ: **37°C** **Tiền**

sử bệnh: NSĐT,,, BV UNG BƯỚU BÌNH THƯỜNG

SABV BÌNH DÂN NANG THÂN- DẪN TÍNH MẠCH THƯỜNG TINH

Lý do đi khám: BN KHAI 5 THÁNG NAY

1- SỤT CÂN 10 KG

2 ĐAU NHIỀU VÙNG 1/2 BỤNG TRÁI LAN XUỐNG BÌU,, CHÂN TRÁI

3 ĐI NHIỀU PHỤ CHÂN TRÁI

4 TÁO BÓN- PHÂN RẤT HỎI

Lâm sàng: TỔNG TRẠNG TRUNG BÌNH-TÍNH TIẾP XÚC TỐT - MÔI HỒNG-THỜ KHÔNG CO KÉO - TIM ĐỀU -
PHỔI TRONG - BỤNG MỀM

CHỈ ĐỊNH:

1. **SIÊU ÂM (1):** SA Doppler Mạch Máu Hai Chân

2. **ĐIỆN CHẨN ĐOÁN (1):** Điện tâm đồ (ECG)

3. **NOI SƠI (2):** NS bụng đại ống mềm (THÊM); NS đại tràng (THÊM)

4. **MRI-CT SCAN (1):** CT Toàn Thân

5. **KHÁM BỆNH (2):** Khám CK Niệu (THÊM); Khám Tổng Quát

XÉT NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu



TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 33

NFS (C.B.C)	Bilirubin (T / D / I)	Free T4	CA 19.9 (Roche)
Glucose (FPG)	GGT	MicroAlbumin/Cre NT	CA 72.4
AST (SGOT)	Ion đồ chung	HbA1C	PSA
Cholesterol Total	Uric acid	HP test (IgM)	Toxocara canis IgG
LDL.C	Anti HBc Total	HP test (IgG)	Strongyloides IgG
Tổng Phân Tích Nước Tiểu	Anti HBs	Free PSA	Máu ẩn / phân (Occult Blood) (NÀM-MÁUẨN-KSTDR)
ALT (SGPT)	Anti HCV (Thế hệ 3)	A.F.P	



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



Khoa : **Siêu Âm Gan - Mạch Máu D4** - Phòng Gan 3
Máy: **SAMSUNG RS85**

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU



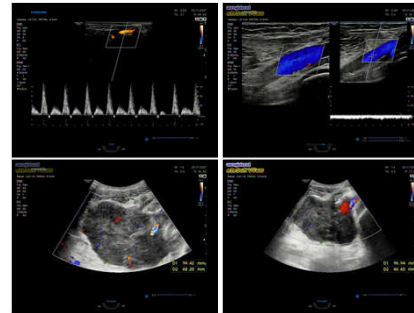
6526167

ID
Họ và tên
Địa chỉ
Lâm sàng
BS chỉ định

: BN KHAI 5 THÁNG NAY1- SỤT CÂN 10 KG2- ĐAU NHIỀU VÙNG 1/2 BỤNG TRÁI LAN
XUỐNG BỤNG,, CHÂN TRÁI3- ĐI NHIỀU PHỤ CHÂN TRÁI4-TẢO BÓN- PHẦN RẤT HỒI
: BS. CKI. LƯƠNG THANH BỬU BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM DOPPLER MẠCH MÁU HAI CHÂN

- Hệ động mạch có dòng chảy từ động mạch chậu , xuống động mạch đùi , động mạch khoeo , động mạch chày sau và động mạch mu chân hai bên : thành mạch mềm mại , không hẹp , vận tốc dòng chảy bình thường.
- Hệ tĩnh mạch sâu hai chân flow (+). Tĩnh mạch khoeo hai bên dẫn nhẹ , không thấy dòng trào ngược qua van , đè xẹp hoàn toàn , không huyết khối.
 - Tĩnh mạch hiển lớn hai bên có đường kính đoạn thân d=4-4,5mm, không có dòng trào ngược, không huyết khối.
 - Tĩnh mạch hiển bé hai bên không có dòng trào ngược, không huyết khối
 - Mass echo kém d=69x67mm bờ đa cung, tăng sinh mạch máu kèm vôi hạch vùng bẹn



KẾT LUẬN:

HỆ ĐỘNG MẠCH CHÂN HAI BÊN KHÔNG GIẢM FLOW
DẪN NHẸ TĨNH MẠCH SÂU HAI CHÂN, KHÔNG HUYẾT KHỐI
MASS TO VÙNG HỖ CHẬU T KHẢ NĂNG U ĐẠI TRĂNG

Đề nghị:

khám ck ngoại

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23/11/2021 15:27
(Bác sĩ đã ký)

Bs. CKII. Bùi Hồng Linh

unregistered

e2eSoft Vcam

Renal CA1-7A FR9Hz 9.0cm

[2D]

Freq Gen.
GN 64
DR 50
FA 7
P 90

[C]

Freq Gen.
GN 50
1.05kHz
P 90

MI 1.4 23-11-2021

TI 0.5 15:18:53



14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

14.4

cm/s

D1 94.42 mm

D2 68.20 mm

Straight

Set

Set

4.9% 0.25/55



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



MEDIC CT SCAN REPORT



6526167

STT : 211123100 Ngày ĐK : 23/11/2021 15:46

Bệnh nhân : [REDACTED]

Địa chỉ : [REDACTED]

Bác sĩ chỉ định : BS. CKI. LƯƠNG THANH BỬU Khoa : PK

Bệnh viện : BN KHAI S THẮNG NAY 1-

LÝ DO KHÁM : SỤT CẦN 10 KG

2 ĐAU NHIỀU VÙNG 1/2 BỤNG TRÁI LAN XUỐNG BÌU,, CHÂN TRÁI

3 ĐI NHIỀU PHỤ CHÂN TRÁI

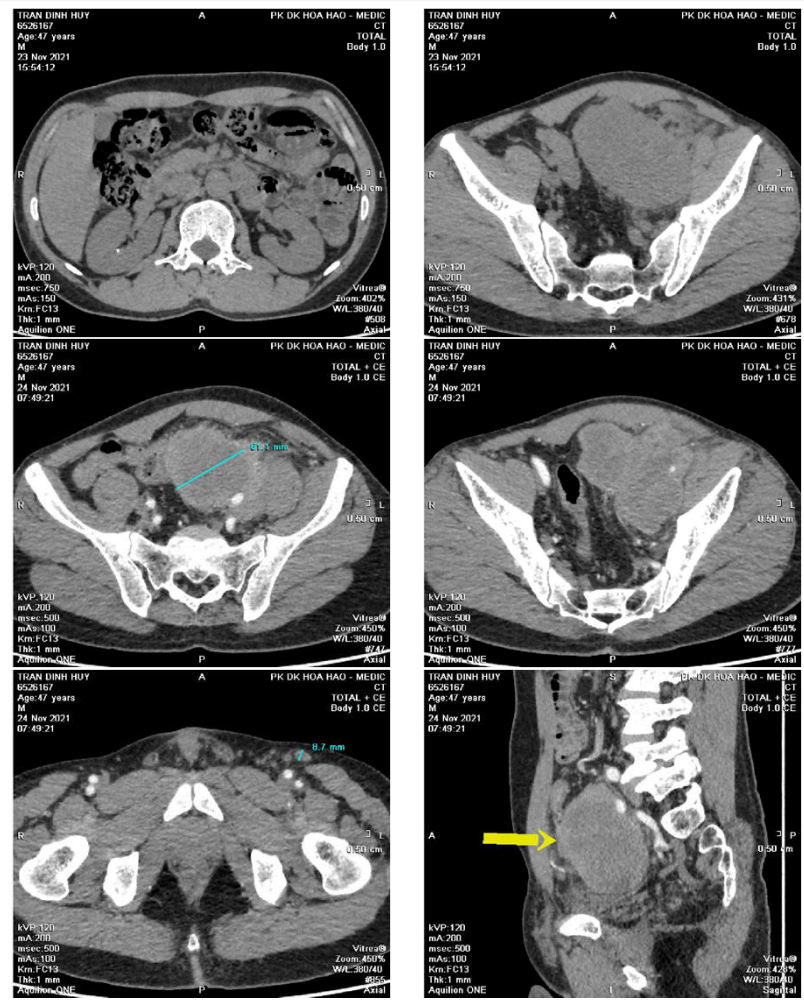
4 TÁO BÓN- PHÂN RẤT HỒI

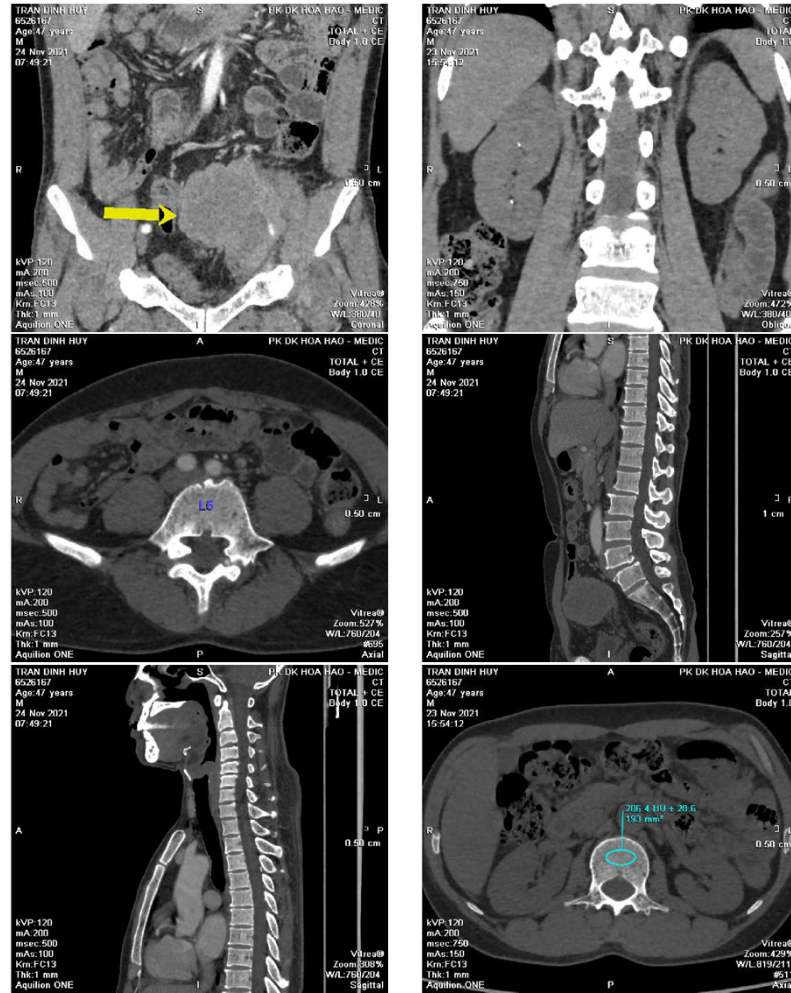
Máy : MSCT 640 _ 1

Vùng : CT TOÀN THÂN Không, sau đó tiêm tương phản

Kết quả : KẾT QUẢ: Kỹ Thuật (CTTT): Với kỹ thuật MSCT với các lát hình 1mm, từ đỉnh đầu cho đến xương mu – tái tạo 3D, multiplanar.
Cân nặng: 65 kg và chiều cao: 168 cm
VÙNG:
1) Não: Chưa thấy hình ảnh bất thường.
2) Tai mũi họng: Lỗm thành trong hốc mắt hai bên. Viêm xoang sàng hai bên. Quá phát cuốn mũi dưới trái. Polyp hay retention cyst xoang trán trái #13mm.
Khuyết xương quanh chân răng R28, bờ nhám nhờ.
3) Cổ (tuyến giáp): Chưa thấy hình ảnh bất thường.
Độ HU tuyến giáp= 115.
4) Ngực (phổi, trung thất, tuyến vú): Chưa thấy hình ảnh bất thường như mô phổi và trung thất. Không mass hay hình ảnh vôi hóa nhu mô tuyến vú hai bên. Không hạch nách hai bên.
5) Tim và động mạch chủ: Không thấy đóng vôi thành động mạch vành. Động mạch chủ không phình.
6) Bụng (gan - mật - tụy - lách - dạ dày - đường ruột): Chưa thấy hình ảnh bất thường.
7) Niệu (2 Thận - Niệu quản - Bọng đái) + vùng chậu: Hai viên sỏi nhỏ thận phải. Nốt vôi thận trái.
Chùm hạch chậu trái, kích thước hạch #6cm, bờ lờ mờ. Các hạch bắt thuốc cân quang không đồng nhất. Sandwich sign (+).
Vài hạch bên nhỏ (<10mm) bên trái, bờ lờ mờ. Các hạch bắt thuốc cân quang tương tự hạch chậu trái.
Bàng quang xẹp, khó khảo sát thành vách.
8) Xương: Không thấy hình ảnh hủy xương bất thường trong vùng khảo sát.
khuyết eo L5 hai bên gây trượt nhẹ L5 ra trước. Gai xương bờ trước vài thân sống. Độ HU L1=206.
*** KẾT LUẬN:
HẠCH CHẬU TRÁI PHÍ ĐẠI KÈM VẢI HẠCH BÊN TRÁI NHỎ CÙNG TÍNH CHẤT -> THEO DÕI HẠCH DI CẦN CHƯA RỎ NGUYÊN PHÁT.
CỘPB: SARCOMA SAU PHỨC MẠC.
->ĐỀ NGHỊ KẾT HỢP NỘI SOI BÀNG QUANG + KHẢO SÁT CHÂN TRÁI TÌM NGUYÊN PHÁT.
LỖM THÀNH TRONG HỐC MẮT HAI BÊN, DO GÂY CỨ?
VIÊM XOANG SÀNG HAI BÊN. QUÁ PHÁT CUỐN MŨI DƯỚI TRÁI.
POLYP HAY RETENTION CYST XOANG TRÁN TRÁI
THEO DÕI VIÊM QUANH CHÂN RĂNG R28.
HAI VIÊN SỎI NHỎ THẬN PHẢI.
NỐT VÔI THẬN TRÁI.
KHUYẾT EO L5 HAI BÊN GÂY TRƯỢT NHẸ L5 RA TRƯỚC. GAI XƯƠNG BỜ TRƯỚC VẢI THẬN SỐNG.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24/11/2021 10:00
(Bác sĩ đã ký)





PK DK HOA HAO - MEDIC

Patient ID: 6526167

Patient Name: TRAN DINH HUY

Date of Birth: 01 Jan 1974

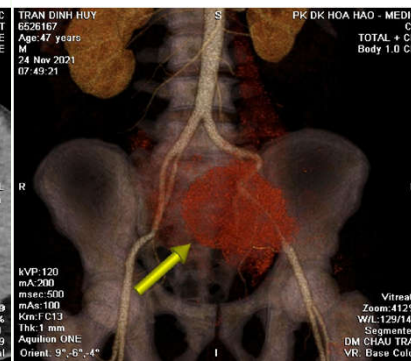
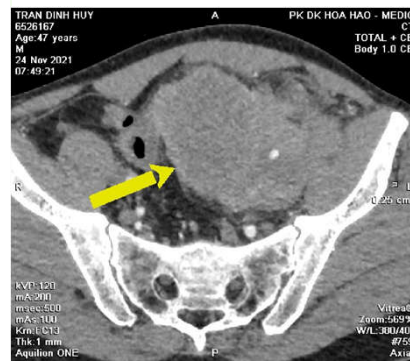
Gender: M

Referring Physician:

Exam Type:

Scan Date: 23 Nov 2021

Report Date: 25 Nov 2021-11:03AM



Enter the general comments here.

PID: 6526167 S.T.T.: 3032
Ngày giờ đăng ký: 07:00:27 24/11/2021
Ngày giờ lấy mẫu:
Ngày giờ nhận mẫu: 07:10:00 24/11/2021



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **TRẦN ĐÌNH HUY**
Ngày tháng năm sinh: **1974**
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ: 133/50/40 CỘNG LỖ, P. 15, Q. TÂN BÌNH TP. HCM
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu/Phân**

Phái: **Nam**
Quốc tịch:
ĐT: **0384350873**

BS yêu cầu: **LƯƠNG.T.BỪU**
(PK.TQ)

Tình trạng mẫu: **Đet**

TÊN XÉT NGHIỆM KẾT QUẢ KHOẢNG THAM CHIẾU MÃ QT

I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION

NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹			
	*		
WBC	16.95 H	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	70.3	(40 - 74 %)	
% Lym	17.0	(19 - 48 %)	
% Mono	6.6	(3 - 9 %)	
% Eos	5.1	(0 - 7 %)	
% Baso	0.3	(0 - 1.5 %)	
# Neu	11.93 H	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	2.88	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	1.12 H	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.86 H	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.05	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	5.22	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	13.5	(12 - 18 g/dL)	QTHH025
Hct	40.1	(35 - 52 %)	
MCV	76.8 L	(80 - 97 fL)	
MCH	25.9 L	(26 - 32 pg)	
MCHC	33.7	(31 - 36 g/dL)	
RDW	11.6	(11.0 - 15.7%)	
PLT	516 H	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	6.9	(6.30 - 12.0 fL)	

II. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE

ANALYSIS

URINARY ANALYSIS: * QTVS044

1)Chemistry (Sinh Hóa):

Lấy mẫu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
~ 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
~ 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

NEG. Xét nghiệm (mmol/L) ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

PID: 6526167 S.T.T.: 3032
Ngày giờ đăng ký: 07:00:27 24/11/2021
Ngày giờ lấy mẫu:
Ngày giờ nhận mẫu: 07:10:00 24/11/2021



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **TRẦN ĐÌNH HUY**
Ngày tháng năm sinh: **1974**
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ: 133/50/40 CỘNG LỚ, P. 15, Q. TÂN BÌNH TP. HCM
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu/Phân**

Phái: **Nam**
Quốc tịch:
ĐT: **0384350873**

BS yêu cầu: **LƯƠNG.T.BÙU**
(PK.TQ)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU MÃ QT
Bilirubin	NEG	($\mu\text{mol/L}$)
Ketone	NEG	(mmol/L)
Spe-Gravity	1.013	(1.005-1.030)
Blood	NEG	(NEGATIVE)
pH	6.0	(4.6-8.0)
Protein	NEG	(g/L)
Urobilinogen	NEG	($\mu\text{mol/L}$)
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)
Color	Yellow	
Clarity	Clear	
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/ μL)
Red Blood Cells	11	(0 - 15)
Leucocytes	6	(0 - 15)
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)
Uric acid	0	(0 - 6)
Casts	0	(0 - 6)
Epithelial Cells	0	(0 - 10)
Bacteria	2	(0 - 130)
Stool Exam (COP/ Soi phân)	Negative	(NEGATIVE)
Occult Blood (Định tính)	Negative	(NEGATIVE)
III. SINH HÓA - BIOCHEMISTRY		
Fungus Exam (Soi trùn nấm)	Nấm hạt men: (+)	(NEGATIVE)
HbA1c (HPLC):		

QTSH012

Lấy máu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

- Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
- Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
- (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
- KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

PID: 6526167 S.T.T.: 3032
Ngày giờ đăng ký: 07:00:27 24/11/2021
Ngày giờ lấy mẫu:
Ngày giờ nhận mẫu: 07:10:00 24/11/2021



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM: TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **TRẦN ĐÌNH HUY**
Ngày tháng năm sinh: **1974**
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ: 133/50/40 CỘNG LỖ, P. 15, Q. TÂN BÌNH TP. HCM
Đơn vị: *Medic*
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: *Máu/N.Tiểu/Phân*

Phái: **Nam**
Quốc tịch:
ĐT: **0384350873**

BS yêu cầu: **LƯƠNG.T.BỪU**
(PK.TQ)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
HbA1c (IFCC)	42.84	(21.3 - 47.5 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	6.07	(4.10 - 6.50 %A1C)	
Bilirubin T ²	0.530	(0.10 - 1.10 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin D ²	0.250	(0.10 - 0.40 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin I	0.280	(0.20 - 0.70 mg/dL)	QTSH063
IONOGRAMME ² :	*		QTSH067
Na	134.9	(130 - 145 mmol/L)	
K	4.19	(3.40 - 5.1 mmol/L)	
Ca	2.27	(2.1 - 2.80 mmol/L)	
Cl	98.60	(96 - 108 mmol/L)	
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*		QTSH099
Micro Albumine	7.74	(<20 mg/L)	
	.	(<30 mg/24h)	
Creatinin/Urine	2.21 H	(0.4 - 1.2 g/L)	
	.	(1.0 - 1.8 g/24h)	
Micro Albumine/CRE	3.50	(< 30 mg/g)	
Glucose (FPG) ¹	5.49	(3.90 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
GGT ¹	64.13 H	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
SGOT (AST) ¹	15.61	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	21.33	(3 - 30 U/L)	QTSH013
Uric Acid/Serum ¹	6.37	(M: 3.4-7.0; F: 2.4-5.7 mg/dL)	QTSH014
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	1.02	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	87	(≥ 90 mL/min/1.73 m²)	
LDL Cholesterol ²	3.17	(< 3.60 mmol/L)	QTSH093
Triglycerides ¹	0.860	(0.5 - 2.30 mmol/L)	QTSH015

Lấy mẫu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

PID: 6526167 S.T.T.: 3032
Ngày giờ đăng ký: 07:00:27 24/11/2021
Ngày giờ lấy mẫu:
Ngày giờ nhận mẫu: 07:10:00 24/11/2021



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **TRẦN ĐÌNH HUY**
Ngày tháng năm sinh: **1974**
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ: 133/50/40 CỘNG LỚ, P. 15, Q. TÂN BÌNH TP. HCM
Đơn vị: *Medic*
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: *Máu/N.Tiểu/Phân*

Phái: **Nam**
Quốc tịch:
ĐT: **0384350873**

BS yêu cầu: **LƯƠNG.T.BỪU**
(PK.TQ)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Cholesterol, Total ¹	4.23	(2.6 - 5.2 mmol/L)	QTSH003
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
Free PSA ²	0.413	(ng/mL)	QTMD147
P.S.A ²	1.10	(< 4 ng/mL)	QTMD038
F.PSA/T.PSA	37.55	(F.PSA/T.PSA>20%)	
TSH u.sensitive (3rd G) ¹	1.30	(0.32 - 5 µIU/ml)	QTMD009
Free T4 ²	1.57	(0.71 - 1.85 ng/dl)	QTMD036
A.F.P ¹	1.00	(< 20 ng/ml)	QTMD006
C.E.A ¹	0.757	(< 5 ng/mL)	QTMD007
C.A 19-9 (Roche) ¹	10.20	(< 31 U/mL)	QTMD008.3
HBsAg (Định tính, qualitative) ¹	NEG S/CO 0.428	(Index <1; S/Co <1)	QTMD017
Anti HBs (Định lượng, quantitative) ²	5.91	(≥ 10 mIU/mL)	QTMD123
Anti HBc Total(IgG+IgM)(Roche) ²	POS S/CO 0.680	(S/Co > 1)	QTMD120
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	POS S/CO 15.81	(S/Co < 1; Index < 1)	QTMD018
CYFRA21-1	1.54	(< 3.3 ng/mL)	QTMD034
CA 72-4 (Cancer antigen 72-4)	<1.50	(<8.20 U/mL)	QTMD032
V. XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH ELISA - ELISA TEST			
HP Test-IgG (Elisa)	POS 85.78 U/mL	(< 20 U/mL; GRAYZONE: 20 - 30)	
HP Test-IgM (Elisa)	NEG 15.75 U/mL	(< 30 U/mL; GRAYZONE: 30 - 40)	
Strongyloides stercoralis IgG ²	NEG 0.06 OD	(< 0.05 OD; GRAYZONE: 0.2 - 0.3)	
Toxocara IgG (Elisa) ²	NEG 0.21 OD	(< 0.25 OD; GRAYZONE: 0.25-0.35)	

ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

Lấy máu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại
H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



Khoa: NỘI SOI TIÊU HÓA
Máy: Olympus CF Q240I



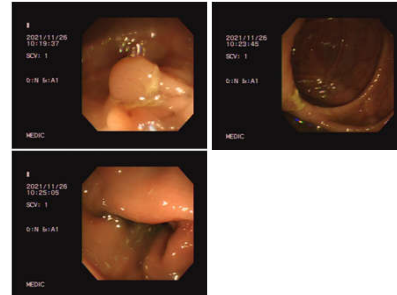
6526167

KẾT QUẢ NỘI SOI

ID : 6526167 Ngày ĐK: 26/11/2021
Họ và tên :
Địa chỉ :
Lâm sàng : BN KHAI 5 THÁNG NAY1- SỤT CÂN 10 KG2- ĐAU NHIỀU VÙNG 1/2 BỤNG TRÁI LAN XUỐNG
BIU,, CHÂN TRÁI3- ĐI NHIỀU PHÙ CHÂN TRÁI4-TÁO BÓN- PHÂN RẤT HÔI
Bác sĩ chỉ định : BS. CKI. LƯƠNG THANH BỬU BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS ĐẠI TRÀNG

Soi tới manh tràng (PHOTO 1)
- Miệng hồi tràng : bình thường
- Manh tràng : bình thường
- Đại tràng lên : bình thường
- Đại tràng góc gan : CÓ 1 POLYP D # 0,3cm KHÔNG CUỐNG (PHOTO 2)* SINH THIẾT
GẦN TRỌN
- Đại tràng ngang : bình thường
- Đại tràng góc lách : bình thường
- Đại tràng xuống : bình thường
- Đại tràng sigma : bình thường
- Trực tràng : CÓ VẢI CHỖ VIÊM ĐỎ (PHOTO 3)
- Hậu môn : bình thường



KẾT LUẬN:

POLYP ĐẠI TRÀNG GÓC GAN
VIÊM TRỰC TRÀNG
NHỚ LẤY KẾT QUẢ GPBL THEO HẸN

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26/11/2021
(Bác sĩ đã ký)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



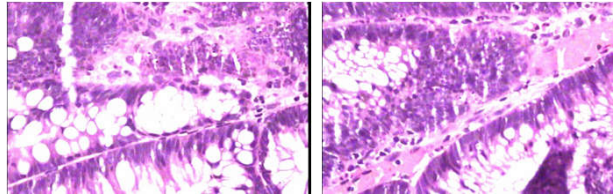
PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH



MS : H2021009611

ID Medic : **6526167** Ngày nhận mẫu: 26/11/2021 16:25
Bệnh nhân : [REDACTED]
Địa chỉ : [REDACTED]
Bác sĩ chỉ định : Bs Phạm Chí Toàn Bệnh Viện : CTTNHHYT HÒA HẢO/NS
Lâm sàng : Polype đại tràng góc gan, D # 0,3 cm, không cuống
GPB ĐẠI THẺ : Mô 0,3 cm

GPB VI THỂ :
Gồm các ống tuyến tăng sản xếp dày đặc, ngăn cách bởi mô đệm sợi thưa. Tế bào thượng mô tuyến ít biệt hóa, không điển hình, xen lẫn với tế bào biệt hóa dạng tế bào dài. Các tế bào này xếp dạng giả tầng hoặc tạo thành hình hàng rào, nhân tăng sắc, tỷ lệ nhân/ bào tương tăng, có nơi có hình ảnh loạn sản độ thấp. Không xác định được cuống polype



KẾT LUẬN: U TUYẾN ỚNG KÈM LOẠN SẢN ĐỘ THẤP CỦA RUỘT. (D12)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27/11/2021

GS BS. Hứa Thị Ngọc Hà

Để điều trị đạt hiệu quả tốt, BS điều trị cần kết hợp kết quả này với đặc điểm lâm sàng và với các xét nghiệm khác. Nếu có thắc mắc về kết quả này, xin BS điều trị liên lạc với chúng tôi trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký, qua điện thoại : 0903901158 (WhatsApp, Zalo, Viber)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medicnh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



Máy: ALOKA -ProSound α6

KẾT QUẢ NỘI SOI



6526167

ID

Họ và tên

Địa chỉ

Lâm sàng

: ĐAU CHÂN TRÁI, SƯNG BIẾTÁO BỒN, TIỂU KHỔ # 3-5 THÁNG, TĂNG DẦN, SỤT 10KG/3 THÁNG

Bác sĩ chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS BỌNG ĐÁI ỒNG MỀM

Vừa đặt máy vừa soi, nước tiểu ra trong.

Niệu đạo trước bình thường.

Niệu đạo sau bình thường.

Tiền liệt tuyến bình thường.

Trương lực bàng quang bình thường.

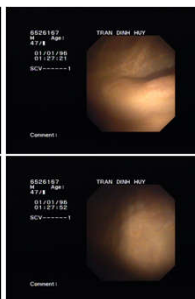
Dung tích bàng quang 300 ml.

Cổ bàng quang bình thường.

Niêm mạc bàng quang trơn láng, lòng bàng quang không sỏi

GHI NHẬN KHỎI ĐỘI VÙNG VÁCH TRÁI BÀNG QUANG, BỜ TRÒN ĐỀU, BỀ MẶT TRƠN LÁNG, GIỚI HẠN RÕ, D # 5-6cm

Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.



KẾT LUẬN:

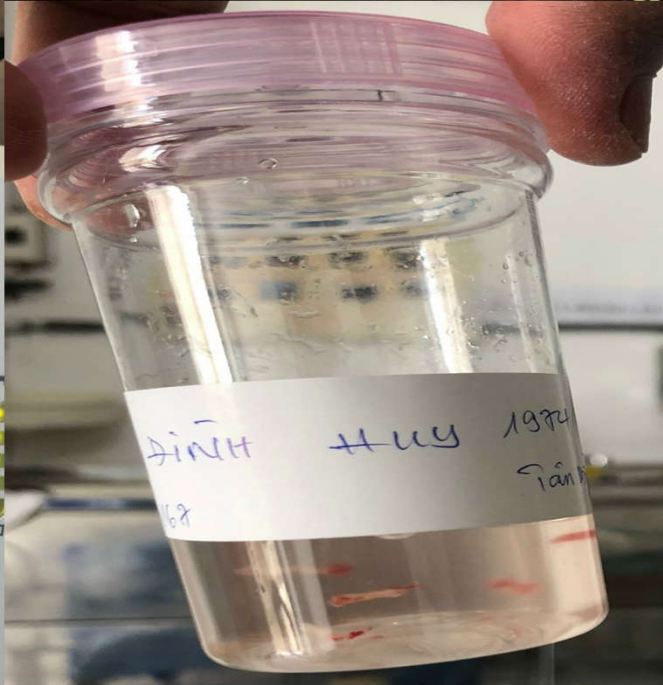
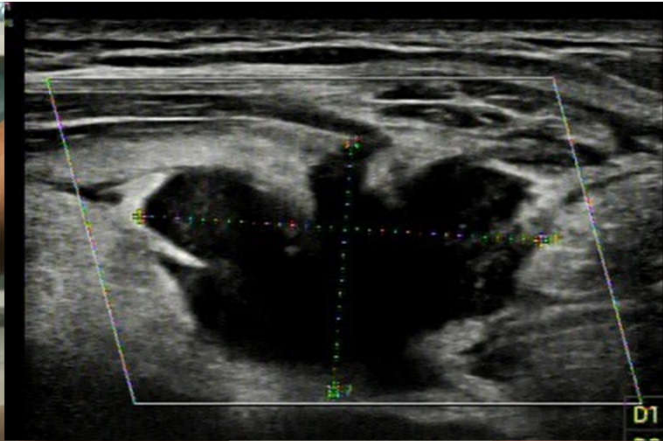
GHI NHẬN KHỎI ĐỘI VÙNG VÁCH TRÁI BÀNG QUANG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25/11/2021

(Bác sĩ đã ký)

Bs. Phạm Thế Anh

Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trả bệnh nhân.





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nhssoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả

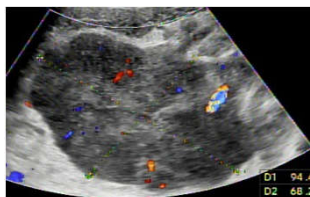


PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

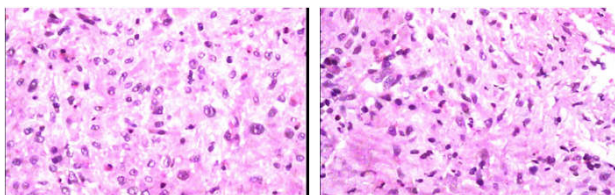


MS : H2021009607

ID Medic : **6526167** Ngày nhận mẫu: 26/11/2021 16:22
Bệnh nhân : [REDACTED]
Địa chỉ : [REDACTED]
Bác sĩ chỉ định : Bs Lê Thông Lưu Bệnh Viện : CTTNHYT HÒA HẢO / KTBN
Lâm sàng : U phần mềm vùng chậu (T) nghi Sarcoma
GPB ĐẠI THỂ : Core



GPB Vi Thể :
Mô u gồm các tế bào hình thoi, nhân bầu dục hoặc dẹp, tăng sản xếp thành bó, trong đó có một vài vùng hoại tử, thâm nhập nhiều bạch cầu đa nhân trung tính.
Nhuộm HMMD: Actin (+), Desmin (+), S100 (-), Ki67: 10%

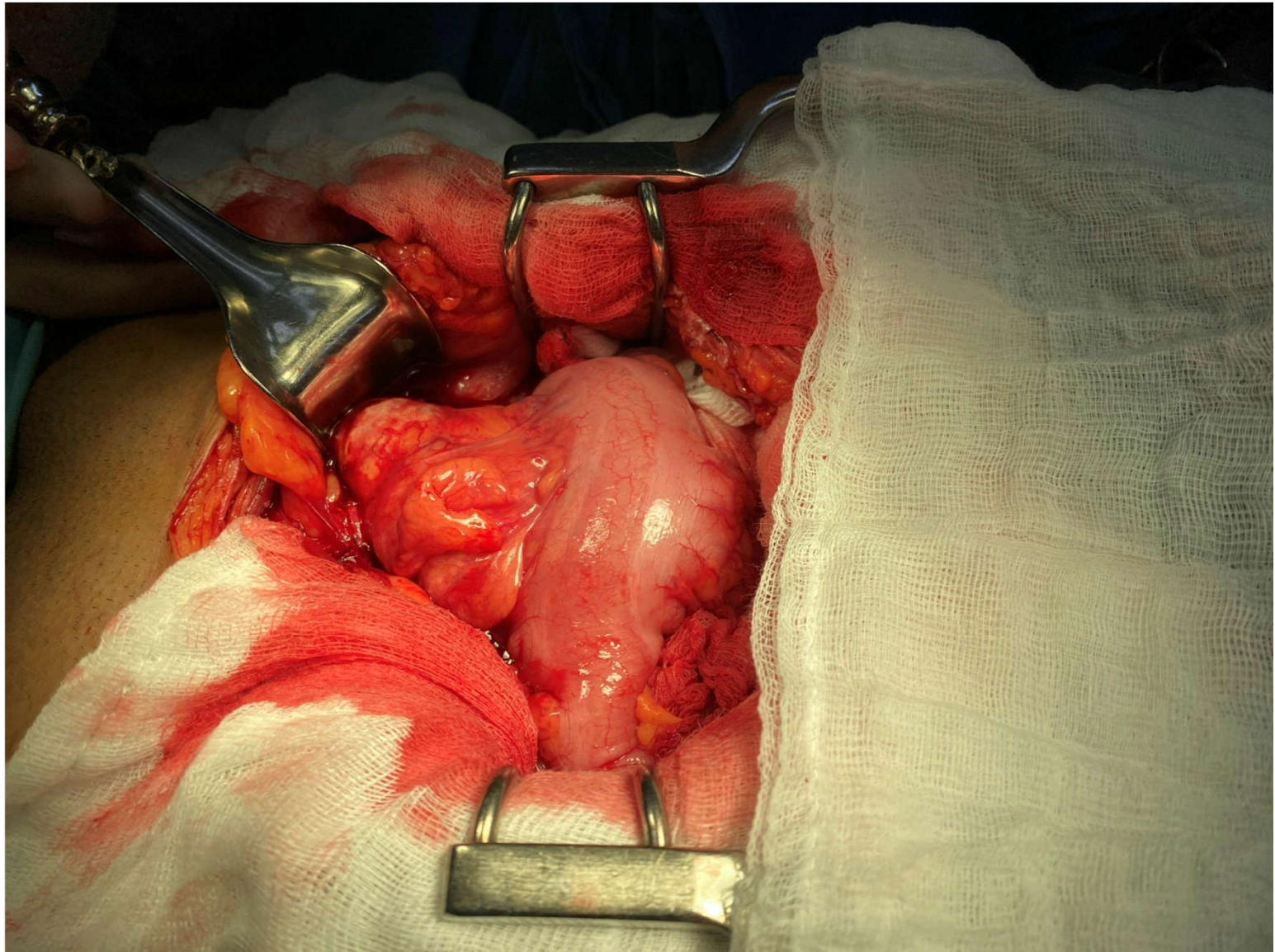


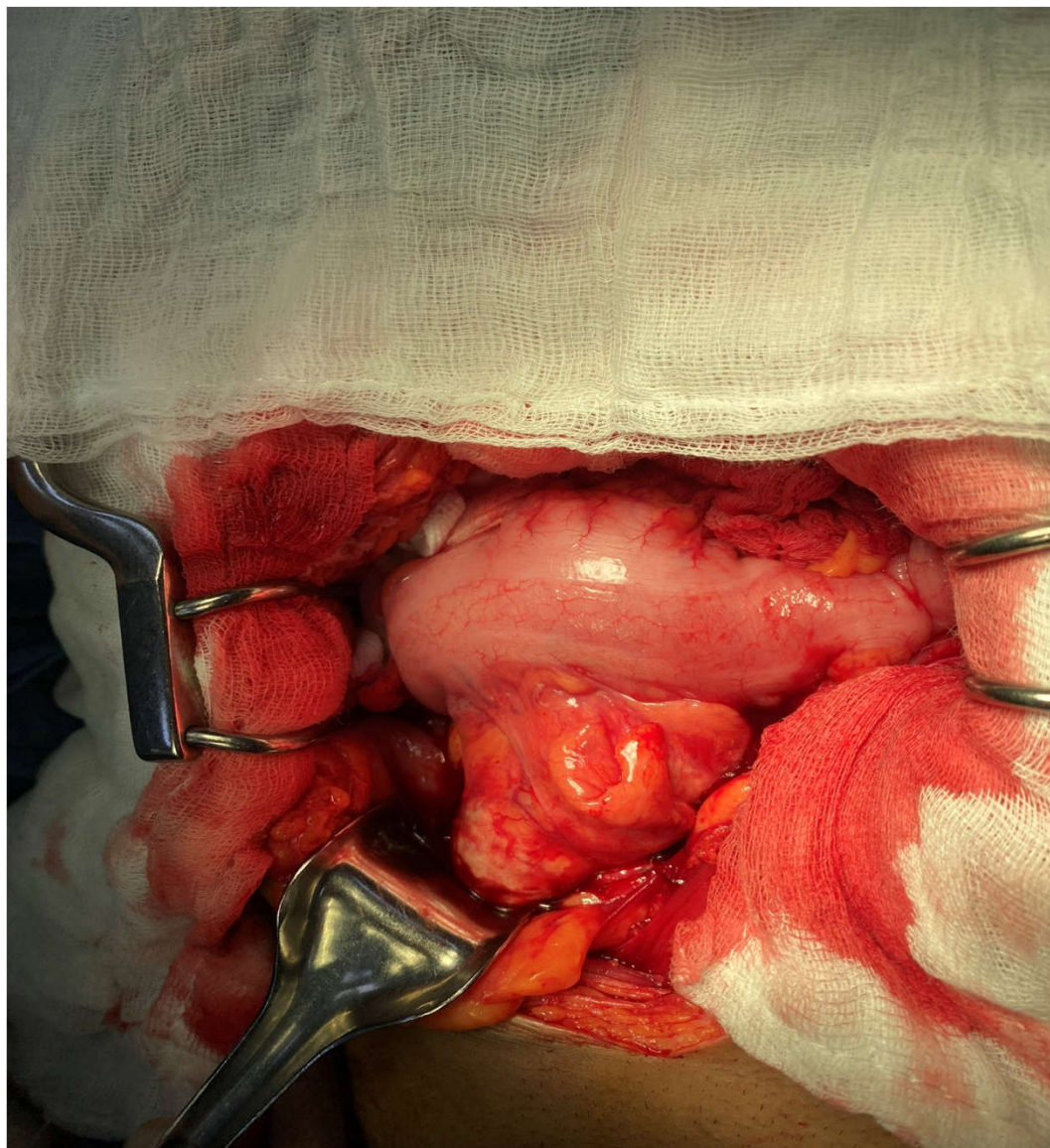
KẾT LUẬN: U CƠ TRƠN LÀNH (LEIOMYOMA). (D25)

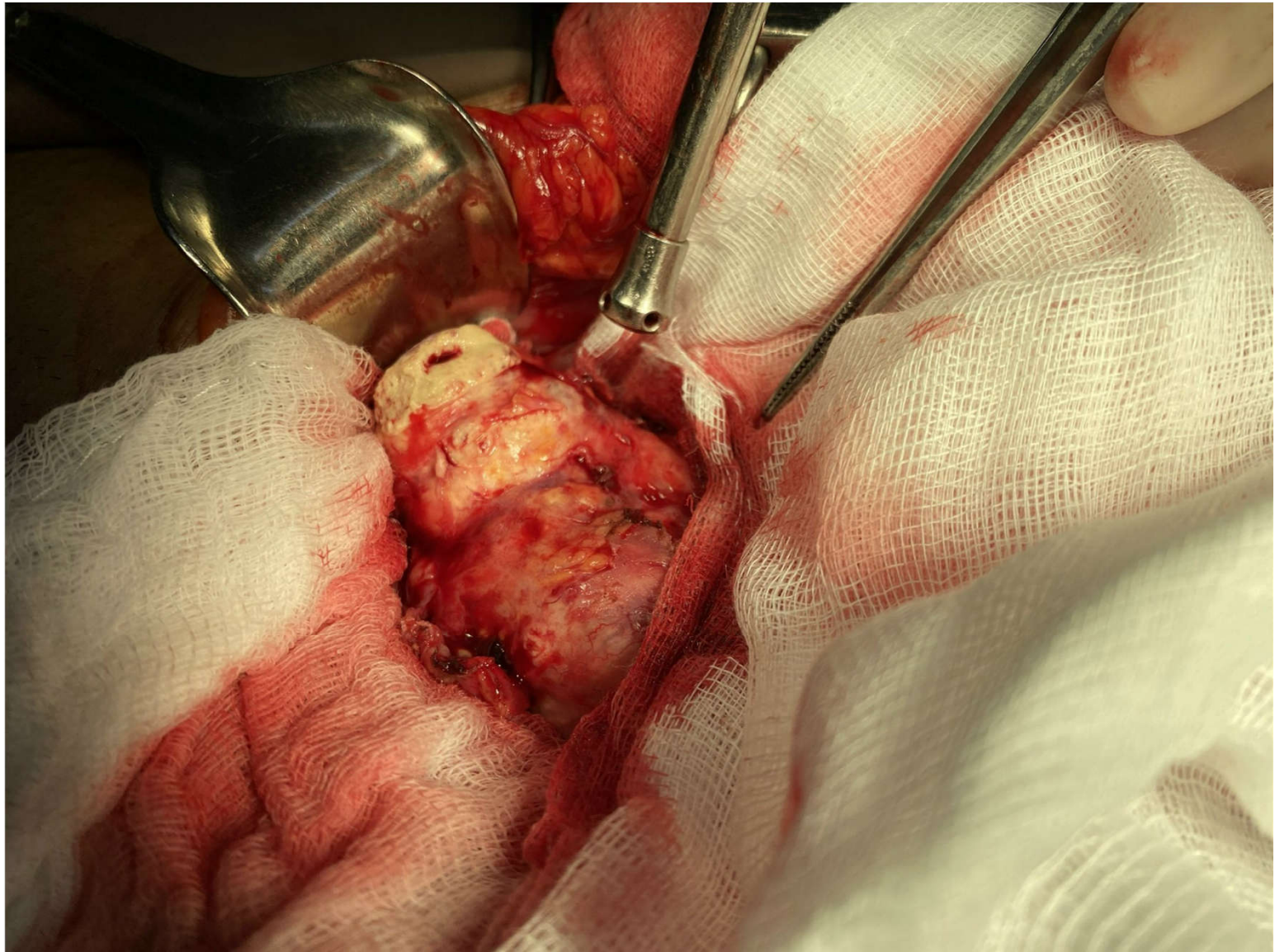
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30/11/2021

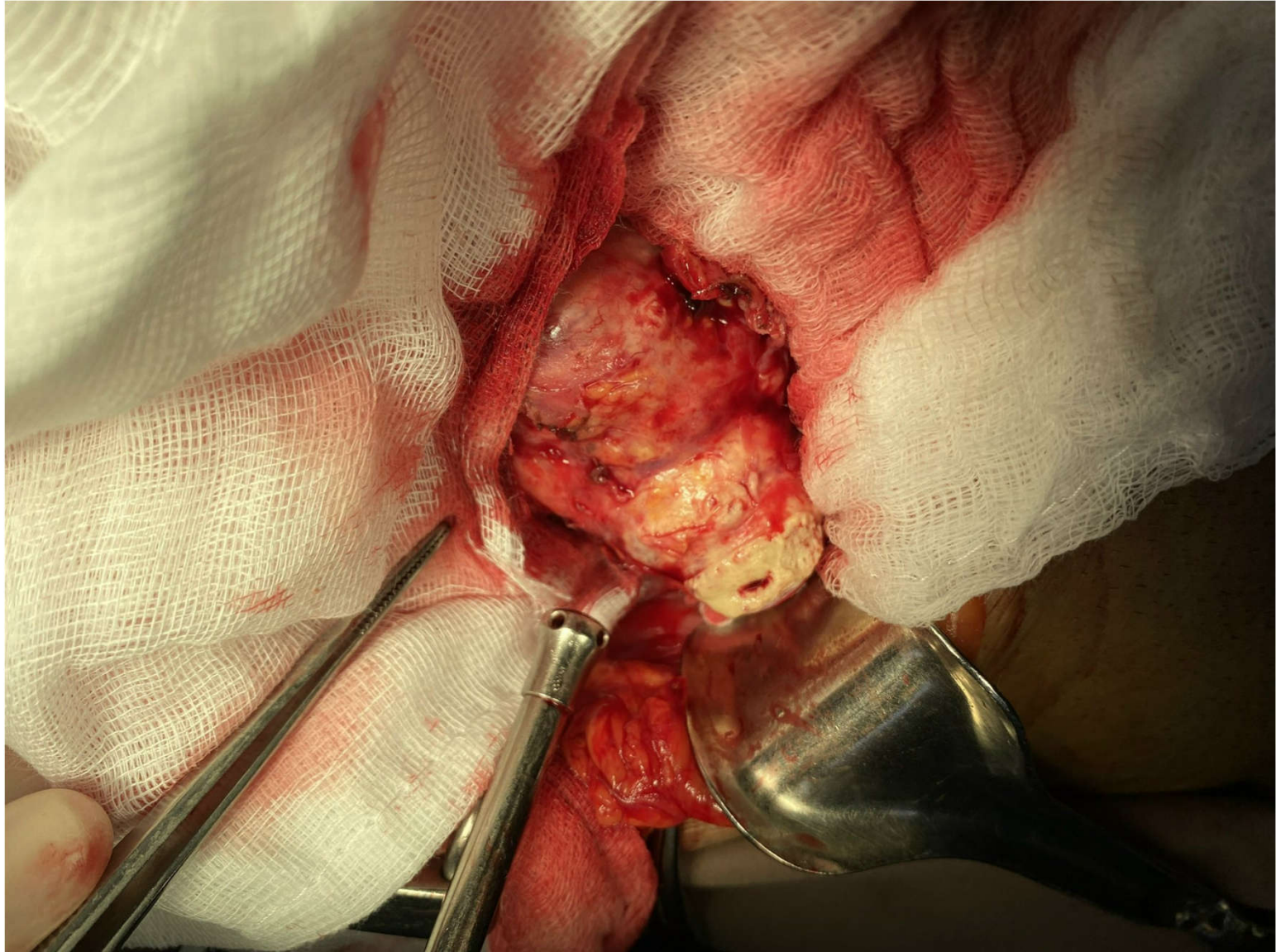
GS BS. Hứa Thị Ngọc Hà

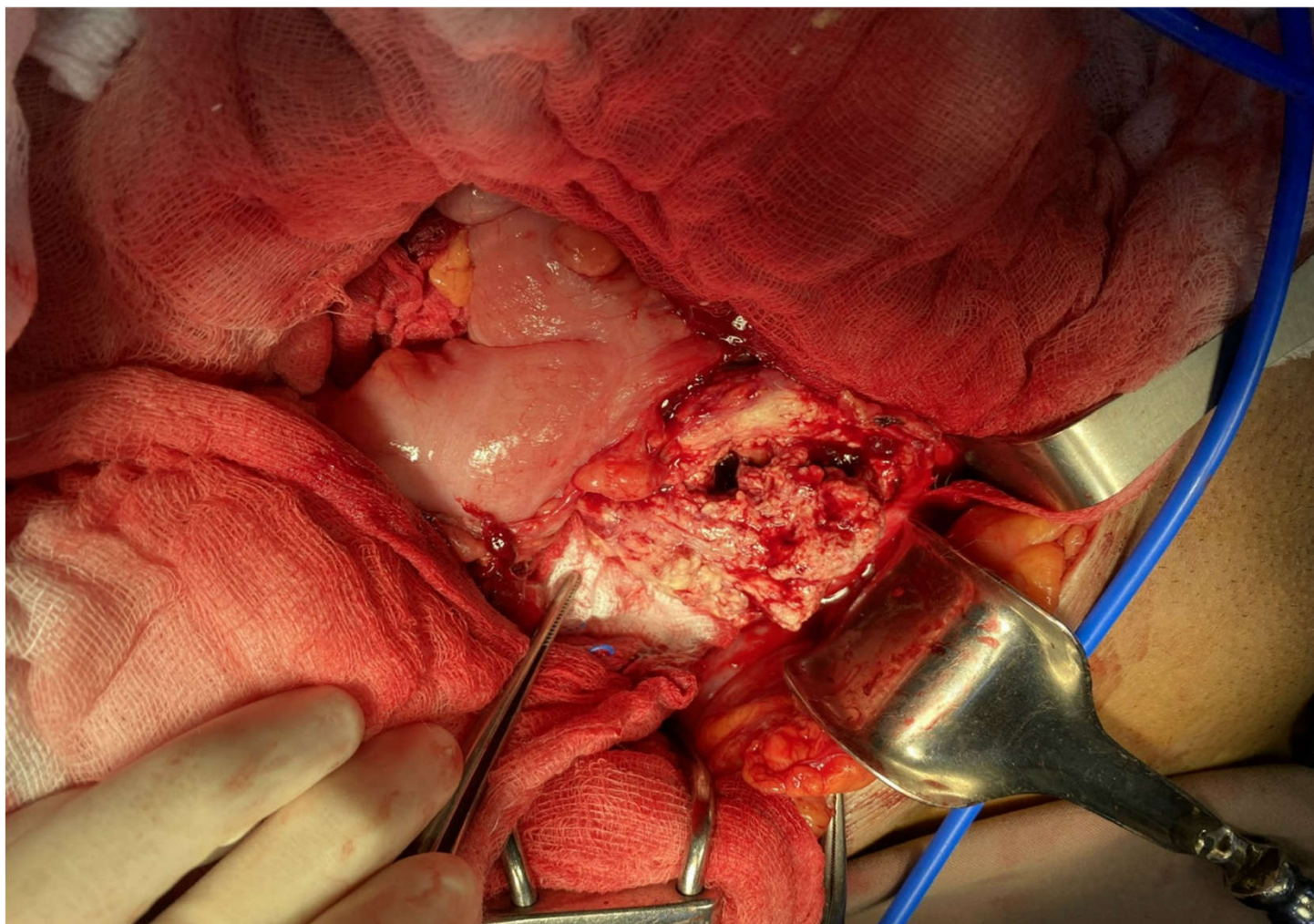
Để điều trị đạt hiệu quả tốt, BS điều trị cần kết hợp kết quả này với đặc điểm lâm sàng và với các xét nghiệm khác. Nếu có thắc mắc về kết quả này, xin BS điều trị liên lạc với chúng tôi trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký, qua điện thoại : 0903901158 (WhatsApp, Zalo, Viber)













PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH



SID: 2211303

IDH: 210294238

Họ và tên: [REDACTED]

Địa chỉ: [REDACTED]

Chẩn đoán lâm sàng: U VÙNG CHẬU TRÁI - THEO DÕI

Ngày lấy mẫu: 14/02/2022

LYMPHOMA, LAO HẠCH

Nơi gửi mẫu: KHOA PT-GMHS

Nơi nhận KQ: Khoa Ngoại Tổng Hợp (Lầu 9)

Ngày nhận mẫu: 16/02/2022

BS lấy mẫu: BS TRẦN NGỌC HIẾU

KẾT QUẢ GIẢI PHẪU BỆNH

Người pha bệnh phẩm: BS. CKI. ĐỖ MINH HOÀNG TRỌNG

Ngày pha: 16/02/2022

Số lọ mẫu: 1

Số lam: 7

Số lượng dấu ấn: 6

Phương pháp nhuộm: Hóa mô miễn dịch

Ngày làm tiêu bản: 17/02/2022

Người làm tiêu bản: CNXN NGUYỄN THỊ KIM OANH

MÔ TẢ ĐẠI THỂ:

A-D: Mô vụn kích thước 12 cm, mặt cắt trắng, mềm, bờ.

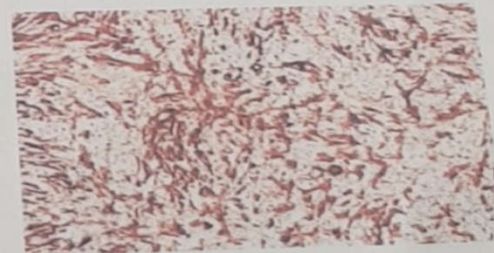
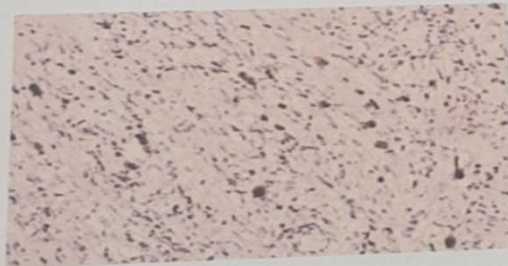
MÔ TẢ VI THỂ:

A-D: Mô u gồm những sợi bào có nhân dài, tăng sắc, bào tương ít, dài, mảnh, hợp thành bó hoặc xoắn kèm sợi võng, sợi keo. Một số nơi tế bào xếp dạng hốc, nhân không điển hình, khá phân bào kèm thâm nhập tế bào viêm và hoại tử. Dùng block 22B 1251C để nhuộm hóa mô miễn dịch. Kết quả tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch 06 dấu ấn: tế bào u dương tính với SMA, Ki-67 (10%), âm tính với CD117, S100, Desmin, CD34.

KẾT LUẬN:

PHÙ HỢP SARCOM CƠ TRƠN ĐỘ THẤP

Tế bào u dương tính với SMA, Ki-67 (10%), âm tính với CD117, S100, Desmin, CD34.



Ngày chẩn đoán: 17/02/2022

Bác sĩ Giải Phẫu Bệnh

Tumors of the Retroperitoneum

Benign

Lipoma
Pelvic lipomatosis
Myelolipoma
Leiomyoma
Hemangiopericytoma

Malignant

Liposarcoma
Leiomyosarcoma
Malignant fibrous histiocytoma
Rhabdomyosarcoma
Fibrosarcoma
Gastrointestinal stromal tumor
Synovial sarcoma

- Bướu rất đa dạng về nguồn gốc mô học, các bướu này có thể xuất phát từ các mô thần kinh, bạch huyết hay các vết tích phôi thai của hệ tiết niệu sinh dục.
- Các biểu hiện lâm sàng của BSPM thường xuất hiện chậm, âm thầm khi bướu đã đủ lớn, do đặc điểm BSPM nằm sâu và có khả năng giãn nở về mọi phía (trừ phía sau), đặc biệt là có ổ bụng phía trước là một khoảng không gian rộng để bướu có thể phát triển lâu dài mà không có biểu hiện

- BSPM thường đã phát triển khá lớn khi phát hiện, theo một nghiên cứu kích thước trung bình của sarcoma mô mềm thời điểm chẩn đoán vào khoảng 5cm, trong khi đó BSPM có thể đến 16.5cm (Hueman et al, 2008)
- Các dấu hiệu lâm sàng của BSPM thường là “triệu chứng mượn” do chèn ép các cơ quan lân cận. Các triệu chứng liên quan đến các cấu trúc xung quanh BSPM.
- Khi bướu chèn vào đám rối thần kinh thắt lưng - cùng thì có thể gây đau lan xuống đùi, rối loạn vận động và cảm giác ở chân

- Thăm khám có thể sờ thấy một khối u vùng bụng, có khi u rất to đẩy lệch các cơ quan lân cận. Phù chi dưới hay tuần hoàn bàng hệ gặp khi u chèn ép tĩnh mạch chủ dưới.
- CT scan: có vai trò rất quan trọng trong chẩn đoán và phân định giai đoạn của bướu.
- Cung cấp thông tin chính xác về vị trí, kích thước, bản chất của khối u
→ những thông tin quan trọng giúp chẩn đoán phân biệt:

- Trong những trường hợp, chẩn đoán hình ảnh không cung cấp chẩn đoán phù hợp thì cần đến sinh thiết để xác định chẩn đoán (Barth et al,1992)
- Hầu hết đều thống nhất phẫu thuật là bước tiếp theo đối với những khối nghi ngờ là sarcoma.

Điều trị phẫu thuật

- ☐ Phẫu thuật là phương pháp điều trị chủ yếu
- ☐ Thành công của ca mổ được quyết định bởi cắt có đến ranh giới giữa mô lành và mô bệnh hay không.
- ☐ Việc đánh giá có cắt bướu được hay không trước mổ rất quan trọng và phụ thuộc chủ yếu vào hình ảnh học.

Phẫu thuật BSPM nói chung luôn là vấn đề không dễ dàng, chưa có phương pháp phẫu thuật cụ thể đặt ra cho loại bướu này:

- Cắt bướu toàn bộ.

- Cắt bướu toàn bộ kèm theo cắt tạng khác

- Cắt bướu bán phần

- Cắt bướu bán phần kèm theo cắt tạng khác

Xạ trị: chỉ định

- ☐ Khối u không phẫu thuật được.
- ☐ U tái phát sau phẫu thuật.
- ☐ Sau cắt bỏ u bán phần.
- ☐ Các khối u nhạy với tia xạ.
- ☐ Điều trị hỗ trợ cho phẫu thuật.

HÓA TRỊ VÀ ĐIỀU TRỊ TOÀN THÂN (**CHEMOTHERAPY AND SYSTEMIC THERAPIES**)

- Sử dụng hóa trị platinum trên GTCs (Germ cell tumors) di căn, dữ liệu ủng hộ việc điều trị hệ thống ở bướu sarcoma còn khu trú
- Đa số bướu sarcoma sau phúc mạc kháng hóa trị, như liposarcomas và leiomyosarcomas
- vẫn có những loại bướu mà hóa trị vẫn là phương pháp điều trị chính (ví dụ như lymphoma)

=> xác định loại bướu rất quan trọng

HÓA TRỊ VÀ ĐIỀU TRỊ TOÀN THÂN

- Với bướu sau phúc mạc đáp ứng với hóa trị kém đã được ghi nhận (như liposarcoma biệt hóa tốt, leiomyosarcoma), cắt rộng rãi có thể thực hiện trên những ca được chọn lọc. Nếu không, có thể đăng kí vào các thử nghiệm lâm sàng
- Một vài thành công ban đầu đã được ghi nhận với liệu pháp điều trị trúng đích (targeted therapy), nhất là với MDM2 và ức chế CDK4 trên liposarcoma, ức chế tyrosine kinase với sarcoma mô mềm refractory, liệu pháp miễn dịch.